

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/DS-ST

Ngày: 30 – 6 – 2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hoàng Khởi

2. Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 402/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Đình Quốc V**, sinh năm: 1968. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp CT, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà **Bùi Thị Hà**, sinh năm: 1966. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp CT, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Đình Quốc V trình bày và yêu cầu như sau: Ngày 02/01/2018 dương lịch (nhằm ngày 16/11/2017 âm lịch) bà Bùi Thị H có vay của ông số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 2,5%/tháng, không xác định thời hạn vay, việc vay có làm biên nhận. Từ khi vay đến nay, bà H chưa thanh toán cho ông tiền vốn, chỉ thanh toán được vài tháng tiền lãi nhưng không đầy đủ. Nay ông yêu cầu bà H trả lại ông 40.000.000 đồng tiền vốn, không yêu cầu thanh toán lãi.

Tại bản tự khai đề ngày 23/6/2020, bà Bùi Thị H trình bày và xác định quan điểm như sau: Khoảng năm 2017 bà có vay của ông Đình Quốc V số tiền 40.000.000 đồng, có làm biên nhận. Bà đã đóng lãi cho ông V nhiều lần nhưng

không nhớ rõ số tiền bao nhiêu. Nay bà đồng ý trả cho ông V số tiền vốn 40.000.000 đồng theo yêu cầu của ông Việt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Đinh Quốc V khởi kiện và yêu cầu bà Bùi Thị H thanh toán cho ông khoản nợ tiền vay. Do đó, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự, mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bà H có địa chỉ cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Vụ án không hòa giải được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà H đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử nhưng bà H vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, không xác định thời hạn và có lãi suất. Hợp đồng vay tài sản được thiết lập trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận của ông Đinh Quốc V và bà Bùi Thị H. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Khoản tiền bà H vay của ông V là khoản vay có thỏa thuận thanh toán lãi. Ông Việt xác định số tiền vốn bà H còn nợ ông là 40.000.000 đồng, ông chỉ yêu cầu bà H trả ông 40.000.000 đồng vốn, không yêu cầu thanh toán lãi; bà H thừa nhận bà còn nợ ông V 40.000.000 đồng tiền vốn và đồng ý thanh toán cho ông V số tiền nêu trên. Do đó yêu cầu của ông Đinh Quốc V về việc buộc bà Bùi Thị H thanh toán cho ông số tiền vốn 40.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Ông V và bà H đều không đặt ra vấn đề yêu cầu liên quan đến số tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Quốc V được chấp nhận nên bà Bùi Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ông V không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền án phí đã dự nộp theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Quốc V. Buộc bị đơn bà Bùi Thị H thanh toán cho ông Đinh Quốc V số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Đinh Quốc V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Bùi Thị H không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Bùi Thị H phải chịu 2.000.000 đồng (chưa nộp). Ông Đinh Quốc V không phải chịu án phí. Ngày 05/3/2020 ông Đinh Quốc V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (theo biên lai số 0001541) được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3 - Về quyền kháng cáo: Ông Đinh Quốc V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Bùi Thị H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân